

Số: 65 /QĐ-TDĐTĐN

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách sinh viên ngành Giáo dục thể chất được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt kỳ II năm học 2025-2026

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 4759/QĐ-BVHTTDL ngày 18/12/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 18/7/2025 của Hội đồng Trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1823/QĐ-TDĐTĐN ngày 25/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục Thể thao về việc công nhận sinh viên ngành Giáo dục thể chất – Khóa Đại học 19 được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách sinh viên được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt học kỳ II năm học 2025 – 2026 (đính kèm theo phụ lục 1 và phụ lục 2).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên, Kế toán trưởng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3, website;
- Ban giám hiệu (Để báo cáo);
- Lưu VT, BPTV.



**Phan Thanh Hải**

**PHỤ LỤC 1**

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHÓA ĐẠI HỌC 19 ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026**  
(Kèm theo Quyết định số 65/QĐ-TDĐTĐN ngày 20/01/2026 của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng)

STT	HỌ VÀ TÊN	Mã số sinh viên	Mức hỗ trợ đóng học phí /tháng	Hỗ trợ đóng học phí học kỳ II năm học 2025-2026 (Từ T02 đến T6/2026)	GHI CHÚ
1	Trần Lê Thanh An	K19GDTC001	1.690.000	8.450.000	
2	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	K19GDTC002	1.690.000	8.450.000	
3	Trần Quỳnh Chi	K19GDTC003	1.690.000	8.450.000	
4	Lê Nguyên Dũng	K19GDTC004	1.690.000	8.450.000	
5	Nguyễn Văn Hoàn	K19GDTC005	1.690.000	8.450.000	
6	Dương Thị Hương	K19GDTC006	1.690.000	8.450.000	
7	Bùi Nguyễn Hoàng Huy	K19GDTC007	1.690.000	8.450.000	
8	Huỳnh Quốc Huy	K19GDTC008	1.690.000	8.450.000	
9	Mai Thị Khánh Huyền	K19GDTC009	1.690.000	8.450.000	
10	Nguyễn Thành Tuấn Kiệt	K19GDTC010	1.690.000	8.450.000	
11	Hồ Anh Mẫn	K19GDTC011	1.690.000	8.450.000	
12	Đặng Phan Đăng Nguyên	K19GDTC012	1.690.000	8.450.000	
13	Nguyễn Mạnh Nhân	K19GDTC013	1.690.000	8.450.000	
14	Huỳnh Long Nhật	K19GDTC014	1.690.000	8.450.000	
15	Trương Lê Uyên Nhi	K19GDTC015	1.690.000	8.450.000	
16	Nguyễn Cảnh Hoàng Phúc	K19GDTC016	1.690.000	8.450.000	
17	Nguyễn Minh Phúc	K19GDTC017	1.690.000	8.450.000	
18	Phạm Bảo Phúc	K19GDTC018	1.690.000	8.450.000	
19	Đoàn Quốc Quân	K19GDTC019	1.690.000	8.450.000	
20	Nguyễn Hồng Quân	K19GDTC020	1.690.000	8.450.000	
21	Nguyễn Cảnh Quang	K19GDTC021	1.690.000	8.450.000	
22	Phan Đình Tân	K19GDTC022	1.690.000	8.450.000	
23	Phạm Đắc Nhật Tân	K19GDTC023	1.690.000	8.450.000	
24	Nguyễn Danh Thái	K19GDTC024	1.690.000	8.450.000	
25	Thái Doãn Thành	K19GDTC025	1.690.000	8.450.000	
26	Nguyễn Ngọc Trâm	K19GDTC026	1.690.000	8.450.000	
27	Phan Bảo Trung	K19GDTC027	1.690.000	8.450.000	
28	Trần Đức Anh Tuấn	K19GDTC028	1.690.000	8.450.000	
29	Chu Hoàng Việt	K19GDTC029	1.690.000	8.450.000	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>245.050.000</b>	

*Số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng.*

**PHỤ LỤC 2**

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHÓA ĐẠI HỌC 19 ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ SINH HOẠT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026**  
(Kèm theo Quyết định số 65/QĐ-TDĐTĐN ngày 20/01/2026 của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng)



STT	HỌ VÀ TÊN	Mã số sinh viên	Mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt /tháng	Hỗ trợ đóng học phí học kỳ II năm học 2025-2026 (Từ T02 đến T6/2026)	GHI CHÚ
1	Trần Lê Thanh An	K19GDTC001	3.630.000	18.150.000	
2	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	K19GDTC002	3.630.000	18.150.000	
3	Trần Quỳnh Chi	K19GDTC003	3.630.000	18.150.000	
4	Lê Nguyên Dũng	K19GDTC004	3.630.000	18.150.000	
5	Nguyễn Văn Hoàn	K19GDTC005	3.630.000	18.150.000	
6	Dương Thị Hương	K19GDTC006	3.630.000	18.150.000	
7	Bùi Nguyễn Hoàng Huy	K19GDTC007	3.630.000	18.150.000	
8	Huỳnh Quốc Huy	K19GDTC008	3.630.000	18.150.000	
9	Mai Thị Khánh Huyền	K19GDTC009	3.630.000	18.150.000	
10	Nguyễn Thành Tuấn Kiệt	K19GDTC010	3.630.000	18.150.000	
11	Hồ Anh Mẫn	K19GDTC011	3.630.000	18.150.000	
12	Đặng Phan Đăng Nguyên	K19GDTC012	3.630.000	18.150.000	
13	Nguyễn Mạnh Nhân	K19GDTC013	3.630.000	18.150.000	
14	Huỳnh Long Nhật	K19GDTC014	3.630.000	18.150.000	
15	Trương Lê Uyên Nhi	K19GDTC015	3.630.000	18.150.000	
16	Nguyễn Cảnh Hoàng Phúc	K19GDTC016	3.630.000	18.150.000	
17	Nguyễn Minh Phúc	K19GDTC017	3.630.000	18.150.000	
18	Phạm Bảo Phúc	K19GDTC018	3.630.000	18.150.000	
19	Đoàn Quốc Quân	K19GDTC019	3.630.000	18.150.000	
20	Nguyễn Hồng Quân	K19GDTC020	3.630.000	18.150.000	
21	Nguyễn Cảnh Quang	K19GDTC021	3.630.000	18.150.000	
22	Phan Đình Tân	K19GDTC022	3.630.000	18.150.000	
23	Phạm Đắc Nhật Tân	K19GDTC023	3.630.000	18.150.000	
24	Nguyễn Danh Thái	K19GDTC024	3.630.000	18.150.000	
25	Thái Doãn Thành	K19GDTC025	3.630.000	18.150.000	
26	Nguyễn Ngọc Trâm	K19GDTC026	3.630.000	18.150.000	
27	Phan Bảo Trung	K19GDTC027	3.630.000	18.150.000	
28	Trần Đức Anh Tuấn	K19GDTC028	3.630.000	18.150.000	
29	Chu Hoàng Việt	K19GDTC029	3.630.000	18.150.000	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>526.350.000</b>	

*Số tiền bằng chữ: Năm trăm hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng.*